| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUYÊN MỘC**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh P** |

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 26-01-2018.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy.

*- Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

2. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/TLST-HS ngày 14/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Bùi Hữu P, sinh năm 1981 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Tổ 9, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Bùi Hữu H (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ là Nguyễn Thị H1; bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc. "Bị cáo có mặt".

*Bị hại:* Bà Lê Thị T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 4, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1979 và ông Lê Ngọc H2 (Tý), sinh năm 1976; cùng cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Ông H2 có mặt; bà T2 vắng mặt"

2. Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 9, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, Bùi Hữu P đi bộ tới nhà bà Lê Thị T1 tại Tổ 1, Ấp A1, xã B, huyện C mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi P thấy nhà bà T1 cửa đóng nhưng không có người trông coi và cổng chỉ khép hờ không khóa, P đẩy cánh cổng ra đi vào sân và đi theo hông nhà đến cánh cửa gỗ phía sau dùng tay giật mạnh làm bung cánh cửa, sau đó P đi vào trong nhà để tìm tài sản. Tại phòng khách P phát hiện trên ghế gỗ có 01 bịch nylon màu xanh bên trong có 01 cọc tiền cột bằng dây thun, 02 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh) và 01 chiếc ví bằng vải dù màu đen. P lấy bịch nylon cầm trên tay và đi xuống bếp lấy một con dao dài 30cm, sau đó đi vào phòng ngủ dùng dao để cạy két sắt nhưng không được nên P bỏ dao lại trên két sắt và tiếp tục lấy 01 máy tính bảng hiệu IPAD màu trắng trên đen đầu giường. Sau khi lấy tài sản P ra khỏi nhà và nhảy qua tường rào thoát qua nhà hoang bên cạnh.

Do sợ bị phát hiện nên P đã ném máy tính bảng hiệu IPAD vào bụi cây ven đường rồi đi về nhà. Tới nhà P kiểm tra tài sản trộm được gồm: 15.200.000 đồng tiền mặt; 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng, có ốp lưng màu trắng dán hình con rồng màu xanh, bên trong có 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, bên trong có 01 sim Vinaphone; 01 chiếc ví bằng vải dù màu đen bên trong có 02 thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Lê Thị T1 và một số giấy tờ khác.

P lấy số tiền 15.200.000 đồng và 02 thẻ ATM cất vào bóp của mình, sau đó mang 02 chiếc điện thoại bên trong có Sim ra hiên nhà đập nát và đốt bỏ cùng với chiếc bóp dù và một số giấy tờ khác trong bóp.

Ngày 04/10/2017, P mang tiền trộm được đến tiệm cầm đồ Tý T2 do bà Nguyễn Thị Ngọc T2 làm chủ để chuộc chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sius, biển số 72G1-46863 do P cầm cố trước đó với số tiền 12.000.000 đồng và mua sữa cho con hết 566.000 đồng, còn lại số tiền 2.634.000 đồng và 02 thẻ ATM P để trong bóp và mang theo bên người.

Ngày 05/10/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã triệu tập P đến làm việc và thu giữ trong bóp của P 02 thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Lê Thị T1, số tiền 2.634.000 đồng, 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ có mệnh giá 02 USD, 01 tờ có mệnh giá 01 USD); 0 tờ tiền Polime KOREA mệnh giá 100 Won và 01 tờ tiền ONE RIYAL. Tiến hành khám xét nơi ở của P, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại màn hình cảm ứng, không rõ hiệu, bị đốt cháy hư hỏng toàn bộ và khám xét hiện trường theo chỉ dẫn của P, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy tính bảng IPAD 4 màu trắng đen. Tại Cơ quan điều tra P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 27/10/2017 và Công văn số 90/HĐĐG-TTHS ngày 13/12/2017 về việc điều chỉnh thông tin Kết luật định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc, xác định tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá tài sản thiệt hại như sau: Chiếc Ipad 4 trị giá 1.900.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO MINI 1 màu trắng trị giá 3.857.260 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 trị giá 183.333 đồng và

02 Sim điện thoại Vinaphone trị giá 100.000 đồng, tổng trị giá các tài sản là 6.040.000 đồng (đã làm tròn số) và số tiền mặt 15.200.000 đồng.

Tang vật và tài sản tạm giữ gồm:

- 01 máy tính bảng hiệu IPAD lưng màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, kích thước 24cm x 19cm;

- 01 thẻ ATM màu xanh và 01 theo ATM màu đỏ của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Lê Thị T1;

- Số tiền 2.634.000 đồng, 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ có mệnh giá 02 USD, 01 tờ có mệnh giá 01 USD); 01tờ tiền Polime KOREA mệnh giá 100 Won và 01 tờ tiền ONE RIYAL; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Hữu P;

- 01 USB hiệu APACER lưu trữ hình ảnh Bùi Hữu P đột nhập vào nhà bà Lê Thị T1 trộm cắt được bà T1 trích xuất từ camera và giao nộp;

- Số tiền 12.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Ngọc T2 giao nộp;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ hiệu, bị đốt cháy hư hỏng hoàn toàn, có ốp lưng màu trắng dán hình con rồng màu xanh;

- 01 con dao bằng kim loại dài 30cm thu khi khám nghiệm tại nhà bà T1.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị T1: 01 máy tính bảng hiệu IPAD; 01 thẻ ATM màu xanh và 01 thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Lê Thị T1; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ hiệu, bị đốt cháy hư hỏng hoàn toàn, có ốp lưng màu trắng dán hình con rồng màu xanh và 01 con dao bằng kim loại dài 30cm;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu P: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô, các giấy tờ trên do bà Bùi Thị Kim L là chị ruột của P nhận thay theo đề nghị của P;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T2 số tiền 12.000.000 đồng;

- Đối với số tiền 2.634.000 đồng, 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ có mệnh giá 02 USD, 01 tờ có mệnh giá 01 USD); 01tờ tiền Polime KOREA mệnh giá 100 Won và 01 tờ tiền ONE RIYAL đã chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc quản lý chờ xử lý khi xét xử.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Lê Thị T1 đã nhận 18.658.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 và ông Lê Ngọc H2 đã nhận đủ số tiền 12.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm trong vụ án.

- Bà Bùi Thị Kim L thay P bồi thường cho bị hại Lê Thị T1 số tiền 18.658.000 đồng. Bà L không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Hữu P tội "Trộm cắp tài sản".

Bản cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Bùi Hữu P tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo số tiền 2.634.000 đồng, do tài sản bị cáo trộm cắp đã được gia đình bồi thường cho bị hại.

Trả lại 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ có mệnh giá 02 USD, 01 tờ có mệnh giá 01 USD); 01 tờ tiền Polime KOREA mệnh giá 100 Won và 01 tờ tiền ONE RIYAL là tài sản riêng của P không liên quan đến việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Hữu P tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, Bùi Hữu P đã lén lút đột nhập vào nhà bà Lê Thị T1 tại Tổ 1, Ấp 4, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc trộm cắp 01 Ipad 4 trị giá 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO MINI 1 trị giá 3.857.260 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 trị giá 183.333 đồng và 02 Sim điện thoại Vinaphone có trong hai chiếc điện thoại trị giá 100.000 đồng và số tiền mặt 15.200.000 đồng, tổng cộng là 21.240.000 đồng. Hành vi của Bùi Hữu P đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."*

[3]. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Nghị quyết số 41/2016/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã

được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức Cơ quan Điều tra số 99/2015/QH13, Luật tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. So sánh hình phạt tội "Trộm cắp tài sản" tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi cho người phạm tội nên áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là phù hợp.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 5.361.000 đồng và số tiền 15.200.000 đồng, tổng thiệt hại là 20.361.000 đồng là chưa chính xác về trị giá tài sản thiệt hại.

[5]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Lê Thị T1 đã nhận tiền bồi thường 18.658.000 đồng, không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 và ông Lê Ngọc H2 đã nhận số tiền 12.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm trong vụ án.

- Bà Bùi Thị Kim L đã bồi thường cho bị hại Lê Thị T1 số tiền 18.658.000 đồng thay cho bị cáo. Bà L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thay. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L nên ghi nhận và dành quyền khởi kiện cho bà L đối với P bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Kiểm sát viên đề nghị không xem xét phần trách nhiệm dân sự trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại vật và tài sản như sau:

- Trả lại cho bà Lê Thị T1: 01 máy tính bảng hiệu IPAD; 01 thẻ ATM màu xanh và 01 thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Lê Thị T1; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ hiệu, bị đốt cháy hư hỏng hoàn toàn, có ốp lưng màu trắng dán hình con rồng màu xanh và 01 con dao bằng kim loại dài 30cm;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu P: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô, các giấy tờ trên do bà Bùi Thị Kim L là chị ruột của P nhận thay theo đề nghị của P;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T2 và ông Lê Ngọc H2 số tiền 12.000.000 đồng.

Những tài sản và vật nêu trên, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 2.634.000 đồng bị thu giữ của bị cáo, xét thấy về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì, nên trả lại cho bị cáo số tiền trên.

- Trả lại 03 tờ đô la Mỹ (trong đó 02 tờ có mệnh giá 02 USD, 01 tờ có mệnh giá 01 USD); 01 tờ tiền Polime KOREA mệnh giá 100 Won và 01 tờ tiền ONE RIYAL là tài sản riêng của bị cáo P không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 USB hiệu APACER do bị hại bà Lê Thị T1 giao nộp là tài liệu, chứng cứ của vụ án, nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu P: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hữu P số tiền 2.634.000 đồng; 02 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ có mệnh giá 02 USD; 01 tờ đô la Mỹ có mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền Polime KOREA mệnh giá 100 Won và 01 tờ tiền ONE RIYAL.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/BB ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa Công an huyện Xuyên Mộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Hữu P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự P thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Văn Duy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**